

Số: ~~537~~ /BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng ~~02~~ năm 2015

V/v hướng dẫn thực hiện Nghị định số 09/2015/NĐ-CP về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng đối với người đang hưởng trước ngày 01/01/2015

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 09/2015/NĐ-CP) và Thông tư số 05/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2015/TT-BLĐTBXH), Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam hướng dẫn về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01/01/2015, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 09/2015/NĐ-CP

Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 09/2015/NĐ-CP (bao gồm cả đối tượng hưởng lương hưu theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006, số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 và số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ) đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng trước ngày 01/01/2015 thì từ ngày 01/01/2015 được điều chỉnh mức hưởng như sau:

Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng từ tháng 01/2015	=	Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng 12/2014	x	1,08
--	---	---	---	------

2. Tổ chức thực hiện

a) BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh)

Để đảm bảo kịp thời chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng theo quy định, BHXH tỉnh căn cứ quy định tại Nghị định số 09/2015/NĐ-CP, Thông tư số 05/2015/TT-BLĐTBXH và hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng hưởng trước ngày 01/01/2015 mà từ ngày 01/01/2015 còn đang hưởng do BHXH tỉnh quản lý chi trả (kể cả đối tượng di chuyển đến chưa được điều chỉnh); tổ chức chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; lập phiếu điều chỉnh

hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng (theo mẫu đính kèm) đối với từng trường hợp theo quy định và in phiếu điều chỉnh khi di chuyển hoặc khi có yêu cầu; lập báo cáo về đối tượng và kinh phí theo mẫu đính kèm văn bản này gửi BHXH Việt Nam trước ngày 01/5/2015.

b) Trung tâm Công nghệ thông tin

Căn cứ quy định của chính sách và hướng dẫn tại văn bản này để xây dựng chương trình phần mềm liên quan đến việc thực hiện điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng theo quy định; triển khai và hướng dẫn thực hiện chương trình phần mềm đến BHXH tỉnh.

c) Các đơn vị khác thuộc BHXH Việt Nam

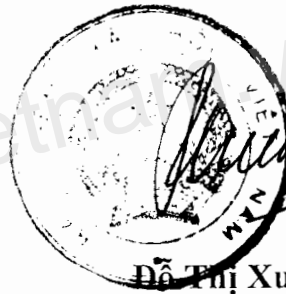
Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện các nội dung liên quan theo quy định và hướng dẫn tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh về BHXH Việt Nam để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- BHXH Bộ Quốc phòng;
- BHXH Công an nhân dân;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Website BHXH Việt Nam;
- Lưu VT, CSXH (2b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Xuân Phương

Số:

....., ngày.....thángnăm.....

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2015/NĐ-CP

Họ và tên:Nam (nữ).....

Ngày tháng năm sinh:.....

Cấp bậc, chức vụ khi nghỉ việc:.....

Đơn vị công tác khi nghỉ việc:.....

.....

Hưởng chế độ (1).....từ ngày tháng năm.....; số hồ sơ

1. Lý do điều chỉnh:

Điều chỉnh mức hưởng theo quy định tại Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 của Chính phủ và Thông tư số 05/2015/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nội dung điều chỉnh:

Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng của tháng 12/2014 (không bao gồm phụ cấp khu vực hàng tháng):đồng

Tỷ lệ điều chỉnh tăng thêm 8%

Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng kể từ tháng 01 năm 2015: Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng của tháng 12/2014 x 1,08 =đồng

Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng chênh lệch sau khi điều chỉnh: Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng của tháng 01 năm 2015 -

Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng của tháng 12/2014 = đồng

Số tháng được truy lĩnh: tháng (từ tháng 01/2015 đến(2))

Số tiền được truy lĩnh: Mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng chênh lệch sau khi điều chỉnh x Số tháng được truy lĩnh = đồng;

(Ghi số tiền bằng chữ:)

GIÁM ĐỐC

(ký, đóng dấu)

Hướng dẫn lập mẫu:

(1) Ghi rõ loại chế độ được điều chỉnh: hưu trí bảo hiểm xã hội bắt buộc, hưu trí bảo hiểm xã hội tự nguyện, hưu nông dân Nghệ An, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg, trợ cấp hàng tháng cán bộ xã, phường, thị trấn, trợ cấp hàng tháng công nhân cao su.

(2) Ghi thời điểm là tháng trước tháng ban hành phiếu điều chỉnh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH TỈNH, THÀNH PHỐ....

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH VÀ TỔNG QUỸ TĂNG THÊM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2015/NĐ-CP ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG HỮU, TRỢ CẤP BHXH VÀ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG TRƯỚC NGÀY 01/01/2015
(Kèm theo Công văn số 537 /BHXH-CSXH ngày 14 tháng 02 năm 2015 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng	Số người hưởng chế độ thời điểm tháng 01/2015 (người)	Mức hưởng bình quân tháng 12/2014 (đồng)	Tổng kinh phí chi trả chế độ tháng 01/2015 (chưa điều chỉnh) (triệu đồng)	Mức hưởng bình quân tháng 01/2015 (đã điều chỉnh) (đồng)	Tổng kinh phí chi trả chế độ tháng 01/2015 (đã điều chỉnh) (triệu đồng)	Tổng kinh phí tăng thêm một tháng do điều chỉnh theo Nghị định số 09/2015/NĐ-CP (triệu đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (2) x (3)	(5) = (3) x 8%	(6) = (2) x (5)	(7) = (6) - (4)	(8)
1. Hưu trí BHXH bắt buộc							
- Hưu CNVC							
Trong đó: NSNN đảm bảo							
- Hưu liên doanh							
- Hưu thành phần KT khác							
- Hưu cán bộ xã theo ND121							
- Hưu quân đội							
Trong đó: NSNN đảm bảo							
2. Trợ cấp mất sức lao động							
3. Trợ cấp hàng tháng theo QĐ số 91/2000/QĐ-TTg							
4. Trợ cấp hàng tháng theo QĐ số 613/QĐ-TTg							
5. Trợ cấp hàng tháng công nhân cao su							
6. Trợ cấp cán bộ xã, phường, thị trấn							
7. Hưu trí BHXH tự nguyện							
8. Hưu nông dân Nghệ An							
Tổng cộng							

Ghi chú: Kinh phí chi trả không bao gồm phụ cấp khu vực hàng tháng.

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày.....tháng.....năm

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)